

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO SINH VIÊN NGÀNH THÔNG TIN-THƯ VIỆN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

ThS Lý Thị Mỹ Dung

Khoa Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và dữ liệu mở, tiến tới áp dụng mô hình trợ lý ảo trên toàn bộ hệ thống hành chính quốc gia thì việc đổi mới chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, trình độ công nghệ thông tin cho sinh viên - những cán bộ trong tương lai là nhiệm vụ cấp thiết của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Bài viết này sẽ tập trung trình bày thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin cho sinh viên, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ khóa: Đào tạo; công nghệ thông tin; nhân lực; thư viện.

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO INFORMATION TECHNOLOGY TRAINING FOR LIS STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF CULTURE

Abstract: In the context of building e-Government, digital government and open data, towards applying the virtual assistant model throughout the entire national administrative system, the renovation of training programs to improve skills and qualifications of information technology for students who are future cadres is an urgent mission of Hanoi University of Culture. This article will focus on presenting the current situation and proposing some solutions to improve the quality of training information technology for students, meeting the increasing requirements of human resources for society.

Keywords: Training, information technology, human resources, library.

1. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

1.1. Về mục tiêu đào tạo công nghệ thông tin cho sinh viên

Thông qua việc khảo cứu đề cương các môn học, kết quả cho thấy, mục tiêu đào tạo công nghệ thông tin tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đều tập trung vào 2 mảng cơ bản: kiến thức và kỹ năng.

- Về kiến thức: Mục tiêu về kiến thức mà sinh viên đạt được sau khi học xong các môn học là các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông (Information & Communication Technology-ICT), bao gồm: khái niệm về tin học và máy tính; cách sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản, có thể soạn thảo một văn bản hành chính mẫu; cách sử dụng và tạo lập bảng tính; các bước xây dựng một bài thuyết trình tốt trên phần mềm trình chiếu; cách khai thác các dịch vụ trên mạng internet.

- Về kỹ năng: Bên cạnh kiến thức, các môn học đã cung cấp cho sinh viên các kỹ năng về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, an toàn lao động trong sử dụng máy tính và internet, các vấn đề liên quan đến pháp luật như bản quyền phần mềm và các ứng dụng dịch vụ công trên mạng,... Sinh viên có thể xác định được xu hướng phát triển của máy tính điện tử hiện nay, để sử dụng hiệu năng máy tính phù hợp với công việc, nắm bắt các đặc điểm của các loại mạng máy tính, các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), cổng thông tin điện tử một cách có hệ thống; có thể tự đề phòng và ngăn ngừa các nguy cơ về an toàn lao động và bảo vệ máy tính; tự quản lý, kiểm soát truy nhập, bảo đảm an toàn cho dữ liệu, quản lý các thông tin tài nguyên trên máy một cách tối ưu; thực hiện các vấn đề liên quan đến pháp luật trong sử dụng CNTT. Đặc biệt, sinh viên còn biết cách làm việc với phần mềm, ứng dụng cơ bản trong Microsoft Office, internet,... Hiểu rõ và vận dụng kiến thức cơ bản về internet và an toàn bảo mật khi làm việc với internet,

xử lý các vấn đề khi sử dụng trình duyệt web, biết quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử, dịch vụ tin nhắn tức thời, cộng đồng trực tuyến và thương mại điện tử.

1.2. Về hoạt động dạy và học nhằm đạt mục tiêu đào tạo công nghệ thông tin cho sinh viên

Để nâng cao chất lượng đào tạo và phát

triển kỹ năng CNTT cho sinh viên, các giảng viên đã thiết kế nhiều hoạt động để sinh viên được thực hành rèn luyện kỹ năng CNTT. Trong đó có những hoạt động như: thiết kế slide, bài tập thực hành office, bài thuyết trình có ứng dụng CNTT, tìm hiểu về CNTT, Seminar về CNTT, tổ chức các mini game ứng dụng CNTT,...

Bảng 1. Mức độ hài lòng của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội với các hoạt động thực hành rèn luyện kỹ năng về CNTT

STT	Hoạt động	Tỷ lệ					
		Rất hài lòng		Hài lòng		Không hài lòng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thiết kế Slide	127	84.67%	13	8.67%	10	6.66%
2	Bài tập thực hành office	141	94%	6	4.0%	3	2%
3	Bài thuyết trình có ứng dụng CNTT	139	92.67%	9	6%	2	1.33%
4	Tìm hiểu về CNTT	123	82%	23	15.33%	4	2.67%
5	Seminar về CNTT	121	80.67%	21	14%	9	6%
6	Tổ chức các mini game ứng dụng CNTT	143	95.33%	5	3.33%	2	1,34%

Khảo sát ngẫu nhiên 150 sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội về mức độ hài lòng với các hoạt động thực hành rèn luyện kỹ năng CNTT mà giảng viên đã tổ chức, kết quả cho thấy, đa số sinh viên Trường đại học Văn hóa Hà Nội hài lòng với các hoạt động học tập nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng mà giảng viên tổ chức cho sinh viên. Trong đó, hoạt động tổ chức các mini game có ứng dụng CNTT là hoạt động có nhiều sinh viên hài lòng nhất với 95.33%. Những hoạt động còn lại cũng đạt mức độ hài lòng rất cao. Điều này cho thấy giảng viên của Trường đã rất chủ động trong việc rèn luyện phát triển kỹ năng CNTT cho sinh viên. Cũng qua kết quả khảo sát sinh viên đã ra trường hàng năm và đi làm thì có tới 98% đều biết sử dụng CNTT trong công việc; có 90% sinh viên hài lòng với chương trình đào tạo được học tại Trường. Qua đó, có thể khẳng định chương trình giảng dạy đã ảnh hưởng rất lớn và tích cực, đáp ứng nhu cầu việc làm của người học.

1.3. Việc phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng mục tiêu đào tạo công nghệ thông tin cho sinh viên

Xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao là yếu tố quyết định kết quả mục tiêu đào tạo CNTT cho sinh viên mà nhà trường đã đề ra. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong thời gian qua, hầu hết các giảng viên giảng dạy CNTT đã chủ động trau dồi tri thức chuyên môn. Đặc biệt, ngành Quản lý thông tin, thuộc Khoa Thông tin-Thư viện có nhiệm vụ đào tạo chương trình tin học đại cương cho sinh viên toàn trường là đơn vị được lãnh đạo nhà trường quan tâm hơn cả. Tại khoa, đã có nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn diễn ra nhằm thảo luận về các chương trình giảng dạy, những kiến thức tin học mới, trao đổi về phương pháp dạy học. Bên cạnh đó, khoa cũng cử giảng viên tham gia nhiều hội thảo trong nước cũng như hội thảo quốc tế nhằm nâng cao tri thức chuyên môn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc đào tạo CNTT cho sinh viên tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế như: việc đào tạo kiến thức và kỹ năng CNTT cho sinh viên vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội; các kiến thức còn chưa cập nhật với xu hướng phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên thế giới đang diễn ra như vũ bão; trang thiết bị phục vụ đào tạo có phần lạc hậu; trình độ của một số giảng viên còn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trình độ ngoại ngữ - vẫn là một cản trở lớn khiến cho đội ngũ giảng viên khó khăn hơn trong việc tiếp cận những tiến bộ của ngành CNTT trên thế giới,... Nguyên Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện cho rằng, để có được nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững sự nghiệp văn hóa, việc cần làm đầu tiên là phải “nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý để họ có đủ phẩm chất năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới” [7].

2. NHỮNG TỒN TẠI TRONG THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO SINH VIÊN

Một là, sự phát triển của những thành tựu khoa học và công nghệ đã tác động mạnh mẽ vào đời sống văn hóa của các quốc gia, các dân tộc, đặc biệt là thông qua hệ thống viễn thông và hệ thống thông tin đại chúng toàn cầu, thông qua xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa, thông qua các phương tiện vật chất kỹ thuật để sáng tạo, truyền dẫn, trình diễn và quảng bá văn hóa,... Những thành tựu khoa học kỹ thuật không thay thế được con người nhưng nó lại là yếu tố góp phần làm cho giao lưu quốc tế trở nên sôi động và năng động, nâng cao khả năng hiện đại hóa các loại hình văn hóa, nghệ thuật, làm gia tăng sự kết hợp giữa yếu tố nghệ thuật và kỹ thuật, công nghệ, tạo nên sức mạnh mới trong giao lưu và hội nhập quốc tế. Như vậy, cuộc cách mạng khoa

học và công nghệ không chỉ góp phần thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển mà còn thúc đẩy sự phát triển của văn hóa dân tộc trong thời kỳ toàn cầu hóa, đồng thời cũng tạo nên những thách thức mới cho sự phát triển văn hóa dân tộc. Đứng trước những xu hướng này, các chương trình đào tạo ngành văn hóa, các phương pháp giảng dạy cần được xây dựng có chất lượng và phù hợp với bối cảnh của nền công nghệ hiện đại.

Hai là, xu thế đào tạo đại học hiện nay là đào tạo chuyên sâu kết hợp với rèn luyện tư duy liên ngành, đa ngành, đa lĩnh vực vì chính những kiến thức này sẽ giúp người lao động thích nghi tốt trong các bối cảnh làm việc nhóm, dự án mà ở đó họ sẽ phải cộng tác với các cá nhân từ các chuyên ngành rất khác biệt để cùng nhau giải các bài toán đa lĩnh vực. Kiến thức về CNTT cần phải kết hợp với kiến thức về môi trường giáo dục, hệ thống giáo dục, mục tiêu giáo dục, giá trị giáo dục,... đây là khối kiến thức cơ bản nhất làm nền tảng cho các hoạt động dạy và học. Chương trình, để cương các môn học trong thời gian qua đã được quan tâm nhưng chưa thật sự thống nhất.

Ba là, trong vai trò nhà khoa học, giảng viên đại học không chỉ cần có kiến thức chuyên môn, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng viết báo cáo khoa học mà còn cần khả năng truyền đạt, truyền cảm hứng, kết nối và ứng biến linh hoạt- kỹ năng này đòi hỏi cả một quá trình rèn luyện cũng như sự đam mê và nhiệt huyết của giảng viên; có thể được lượng hóa bằng đánh giá của sinh viên, đánh giá bằng tư vấn của giảng viên hoặc quá trình dự giờ, tương tác trực tuyến của đồng nghiệp trong quá trình dạy. Tuy nhiên, một số giảng viên vẫn chưa ý thức rõ về điều này và chưa thật sự nỗ lực. Khả năng học tập và phát triển suốt đời cũng là khả năng cần phải rèn luyện ở giảng viên. Khả năng này đòi hỏi giảng viên phải không ngừng nâng cao chuyên môn và liên tục cập nhật kỹ năng, kiến thức về ngoại ngữ,

CNTT kinh tế - chính trị - xã hội,... để có thể thích nghi với sự phát triển không ngừng của công nghệ số. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn thế giới gồng mình chống chọi với Covid-19, toàn bộ những hoạt động tưởng chừng rất đơn giản như đến trường học, gặp gỡ bạn bè cũng được thay đổi sang hình thức giảng dạy, học tập trực tuyến. Rất nhiều giảng viên phải tiếp cận ngay với phương thức học online, và không thoải mái khi phải dạy qua màn hình máy tính, chấm điểm và hỏi thi trên máy tính và trì hoãn khi toàn trường sử dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Thứ nhất, nhà trường phải chủ động hợp tác với các doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo, kết hợp trong quá trình đào tạo để giúp cho sinh viên có được môi trường thực hành, thực tập, trau dồi nghề nghiệp ngay trong thời gian học tập để sau khi tốt nghiệp có thể hòa nhập nhanh chóng với môi trường làm việc thực tế. Trường cũng như các khoa chuyên ngành phải xác định đây là việc làm rất quan trọng, không chỉ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp mà còn là cho cơ sở đào tạo của mình, bởi nó không chỉ hỗ trợ về tài lực cho nghiên cứu, giảng dạy và quản lý mà còn giúp cho Trường tiếp cận nhanh và thiết thực với nhu cầu của thị trường, giải quyết đầu ra của người học.

Thứ hai, định hướng các lĩnh vực đào tạo trọng tâm cho các ngành là thế mạnh của mình. Theo đó, các khoa cần phải thiết kế chương trình đào tạo linh động, mềm dẻo, dễ dàng cập nhật kiến thức, hướng tới phát triển các kỹ năng cần thiết trước bối cảnh phức tạp của đại dịch covid-19, phát triển tư duy hệ thống và liên ngành cho người học.

Thứ ba, phải chú trọng đào tạo những kỹ năng mềm bên cạnh những kỹ năng về CNTT cần có trong tình hình bình thường mới. Các kỹ năng quan trọng đối với nguồn

nhân lực trong môi trường tương tác công nghệ cần phải đưa vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo như: kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sáng tạo, tư duy hệ thống, kỹ năng trí tuệ cảm xúc..., đặc biệt là giáo dục người học phương pháp và ý thức tự học suốt đời [5]. Trường phải đa dạng hóa các khóa đào tạo nhằm mục đích trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về một lĩnh vực, một công việc cụ thể nào đó vì bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 trên mọi lĩnh vực, dẫn tới sự chuyển dịch trong cơ cấu ngành nghề, sự thay đổi công nghệ, tạo ra yêu cầu về năng lực riêng biệt để đáp ứng với sự thay đổi công nghệ và đối phó với dịch Covid-19.

Thứ tư, cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy tại trường đại học cũng phải thay đổi để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh hình thức giảng dạy trực tiếp cho người học, các khoa cần sử dụng kết hợp nhiều hình thức như: đào tạo trực tuyến, thiết kế môi trường ảo để người học và người dạy có thể tương tác dễ dàng và thuận tiện trong quá trình dạy học, tổ chức thực hành tại các phòng thực hành, các lớp học không có giảng viên,... Tổ chức thu thập, hợp đồng bản quyền dữ liệu của giảng viên, nhà khoa học, các cán bộ phòng, trung tâm để tạo ra dữ liệu lớn về chương trình, bài giảng, phương pháp, lộ trình đào tạo, mức độ tương tác, kết quả học tập,... thay đổi việc quản lý giảng dạy, học tập cho phù hợp.

Thứ năm, cần có chương trình đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ có trình độ cao về chuyên môn, CNTT, hệ thống mạng và phải liên tục cập nhật kiến thức chuyên môn công nghệ để có thể hướng dẫn người học một cách hiệu quả. Ngoài ra, Nhà trường, các khoa phải mở rộng đối thoại, hợp tác với doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, tập huấn và tư vấn. Qua đó, cán bộ giảng dạy có điều kiện tiếp cận điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế trong ngành và nắm bắt được

những thay đổi của thị trường, từ đó thực hiện các điều chỉnh trong giảng dạy. Thông qua các hoạt động như: tuần giáo dục công dân, thành lập các câu lạc bộ của các khoa chuyên ngành, kết hợp giờ học lý thuyết với thực hành dã ngoại, mời chuyên gia định hướng nghề nghiệp, tổ chức đối thoại sinh viên với cán bộ giảng viên, tổ chức tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên năm cuối,... Nhà trường cần phát huy thế mạnh với những hoạt động câu lạc bộ, đoàn, đội sôi nổi và có đội ngũ giảng viên thuộc chuyên ngành văn hóa nghệ thuật, ngành tâm lý học, xã hội học cũng như những giảng viên có tâm huyết và phương pháp giảng dạy tốt để biên soạn thành giáo trình. Bên cạnh đó, tranh thủ tận dụng kinh nghiệm của các chuyên gia, các doanh nghiệp để sinh viên có điều kiện thực hành kỹ năng CNTT trên thực tế.

Thứ sáu, mỗi giảng viên nên tự trang bị cho mình những quy chuẩn nghề nghiệp nhất định, xác định rõ vai trò và vị trí của mình trong công việc. Giảng viên không chỉ là người truyền dạy kiến thức cho sinh viên, học viên mà còn là người định hướng tư tưởng cho sinh viên, hỗ trợ sinh viên khi gặp khó khăn [4]. Đặc biệt, trong bối cảnh xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch, mọi người hạn chế tiếp xúc trực tiếp mà thông qua cầu nối là công nghệ máy tính, mối quan hệ trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Theo những nhà nghiên cứu xã hội học, nếu thế giới vượt qua đại dịch, chữa lành căn bệnh đáng sợ này thì sẽ bước sang giai đoạn mới, chữa lành bệnh tâm lý cho con người hậu Covid-19. Xã hội đã và đang xuất hiện nhiều hơn những bệnh nhân mang bệnh tâm lý là hậu quả của đại dịch này mang lại. Những sang chấn tâm lý hậu Covid đã bắt đầu xuất hiện với những triệu chứng từ nhẹ đến nặng. Vì vậy, người giảng viên khi tiếp xúc với sinh viên còn phải giữ vai trò như những nhà trị liệu tâm lý, như những người định hướng tâm hồn. Hãy nghĩ đến những giá trị tích cực mình mang lại cho

sinh viên từ những giá trị nhỏ như một nụ cười, một sự giúp đỡ, sự nhẹ nhàng lắng nghe khi sinh viên cần giải bày, hãy mở lòng khi họ cần giúp đỡ,... Các trường học làm thế nào để tạo ra những giáo viên xuất sắc bởi “Những giáo viên xuất sắc là trái tim của những ngôi trường xuất sắc” [3]. Những kiến thức, năng lực then chốt trên sẽ là kim chỉ nam giúp người giảng viên có cái nhìn toàn diện, đủ độ sâu và độ rộng để hoàn thiện bản thân và đồng hành cùng sự phát triển của thế hệ trẻ trong thời đại giáo dục mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), truy cập ngày 10/1/2021, <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005). Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020, Hà Nội.
3. Ken Robinson (2021). Trường học sáng tạo - Cuộc cách mạng từ gốc rễ, chuyển hóa giáo dục, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Bình (2011). Vấn đề Khoa học giáo dục và sự cần thiết phải thay đổi cách nghĩ, cách làm về giáo dục, Tạp chí Quản lý giáo dục, 22 (tháng 3/2011), 1-4.
5. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2012). Các xu hướng phát triển chương trình đào tạo theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, Tạp chí Khoa học, 57, 148-155.
6. Đặng Ứng Vận (2021). Đổi mới giáo dục đại học từ ý tưởng đến thực tiễn, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 phê duyệt Đề án Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 2011-2020.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-7-2022; Ngày phản biện đánh giá: 20-7-2022; Ngày chấp nhận đăng: 15-9-2022).